

## **HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ**

### *Bài 1*

## **CHÍ CÔNG VÔ TƯ**

### **I – MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Học xong bài này, HS cần đạt được :

#### **1. Về kiến thức**

Nêu được thế nào là chí công vô tư ; những biểu hiện của phẩm chất chí công vô tư ; vì sao cần phải chí công vô tư.

#### **2. Về kĩ năng**

Biết thể hiện chí công vô tư trong cuộc sống hằng ngày.

#### **3. Về thái độ**

Đồng tình, ủng hộ những việc làm chí công vô tư, phê phán những biểu hiện thiếu chí công vô tư.

### **II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

#### **1. Về nội dung**

– Cần nhấn mạnh nội dung cốt lõi của chí công vô tư là sự công bằng vô tư, hoàn toàn xuất phát từ lợi ích chung trong giải quyết mọi việc.

– Chí công vô tư phải được biểu hiện ở mọi nơi, mọi lúc, qua thái độ, lời nói, hành động, đem lại lợi ích cho tập thể, đất nước và cộng đồng xã hội.

– Người có phẩm chất chí công vô tư sẽ được mọi người tôn trọng và tin cậy, góp phần làm cho đất nước thêm giàu mạnh, cuộc sống của nhân dân được đảm bảo.

## 2. Về phương pháp

Bài này có thể kết hợp sử dụng nhiều phương pháp như : kể chuyện, phân tích, thuyết trình, đàm thoại... Song để nâng cao hiệu quả giờ học nhằm kích thích khả năng tư duy sáng tạo của HS, GV cần đặc biệt lưu ý đến phương pháp nêu vấn đề, tạo tình huống, nêu gương và hướng dẫn cho HS thảo luận nhóm để các em khắc sâu và vận dụng tốt những kiến thức cơ bản trong bài.

## 3. Về tài liệu và phương tiện

- SGK, SGV GDCD lớp 9 ;
- Tranh ảnh, băng hình thể hiện phẩm chất chí công vô tư ;
- GV cần sưu tầm thêm một số mẫu chuyện, câu nói của các danh nhân hay ca dao, tục ngữ nói về phẩm chất chí công vô tư ;
- Giấy khổ lớn, bút dạ ;
- Máy chiếu, đầu video (nếu có).

## III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### **Hoạt động 1 :** *Giới thiệu bài.*

– GV có thể giới thiệu bài thông qua việc nêu ý nghĩa, sự cần thiết và tác dụng của phẩm chất chí công vô tư.

– GV có thể đưa ra một vài tấm gương tiêu biểu cho phẩm chất chí công vô tư (trong SGK hoặc đưa thêm những tấm gương khác) để HS thấy được những biểu hiện khác nhau của phẩm chất đó, đồng thời nêu vấn đề để HS suy nghĩ.

### **Hoạt động 2 :** *Phân tích truyện đọc, giúp HS hiểu thế nào là chí công vô tư.*

– GV yêu cầu HS tự đọc các câu chuyện trong SGK (khoảng 5 phút), sau đó chia HS thành các nhóm nhỏ để tiến hành thảo luận những nội dung đã nêu trong SGK (có thể chia theo tổ). Nên để HS luân phiên nhau làm nhóm trưởng để các em được rèn luyện kỹ năng điều khiển nhóm, kỹ năng trình bày một vấn đề trước tập thể.

Khi HS thảo luận, GV nên gợi ý, chia nhỏ vấn đề để cuộc thảo luận thêm sôi nổi, đồng thời giúp các em biết ghi những ý chính vào giấy (tránh hiện tượng chỉ có nhóm trưởng chuẩn bị còn các em khác ngồi thụ động hoặc làm việc khác).

– GV yêu cầu các nhóm cử đại diện lên trình bày nội dung câu hỏi trong SGK. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung ý kiến.

– Sau mỗi câu hỏi và phần trả lời của HS, GV cần đánh giá chung và tóm tắt lại những ý chính :

+ Câu 1 : Tô Hiến Thành dùng người là hoàn toàn chỉ căn cứ vào việc ai là người có khả năng gánh vác được công việc chung của đất nước chứ không vì vị nể tình thân mà tiến cử người không phù hợp. Điều đó chứng tỏ ông là người thật sự công bằng, không thiên vị, giải quyết công việc theo lẽ phải và hoàn toàn xuất phát từ lợi ích chung (thể hiện ở chỗ ông đã tiến cử Trần Trung Tá – người không có điều kiện gần gũi ông vì mãi lo chống giặc nơi biên cương, chứ không tiến cử Vũ Tán Đường – người ngày đêm hầu hạ ông bên giường bệnh).

+ Câu 2 : Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương trong sáng tuyệt vời của một con người đã dành trọn đời mình cho quyền lợi của dân tộc, của đất nước và cho hạnh phúc của nhân dân. Đối với Bác, dù làm bất cứ công việc gì, bất kì ở đâu, bao giờ Người cũng chỉ theo đuổi một mục đích là “làm cho ích quốc, lợi dân”.

Chính nhờ phẩm chất cao đẹp đó, Bác đã nhận được trọn vẹn tình cảm của nhân dân ta đối với Người : đó là sự tin yêu, lòng kính trọng, sự khâm phục, lòng tự hào và sự gắn bó vô cùng gần gũi, thân thiết.

+ Câu 3 : Những việc làm của Tô Hiến Thành và Chủ tịch Hồ Chí Minh đều là những biểu hiện tiêu biểu của phẩm chất chí công vô tư. Điều đó đã đem lại lợi ích cho tập thể và cộng đồng xã hội, góp phần làm cho đất nước thêm giàu mạnh, cuộc sống nhân dân được hạnh phúc, ấm no.

– Sau khi phân tích, GV cần tổng kết lại : Chí công vô tư là phẩm chất đạo đức tốt đẹp, trong sáng và cần thiết của tất cả mọi người. Song phẩm chất đó

không phải chỉ biểu hiện qua lời nói, mà còn phải được thể hiện bằng việc làm và hành động cụ thể trong cuộc sống hàng ngày ở mọi nơi, mọi lúc. Vì vậy, để rèn luyện phẩm chất đạo đức này, mỗi người chúng ta không những phải có nhận thức đúng để có thể phân biệt được các hành vi thể hiện sự chí công vô tư (hoặc không chí công vô tư), mà còn cần phải có thái độ ủng hộ, quý trọng người chí công vô tư và phê phán những hành động vụ lợi cá nhân, thiếu công bằng trong giải quyết mọi công việc.

**Hoạt động 3 :** *Giúp HS liên hệ thực tế.*

Hoạt động này giúp HS tìm thêm những biểu hiện trái với phẩm chất chí công vô tư, đồng thời phân biệt rõ sự khác biệt giữa việc kiên trì phấn đấu để đạt được lợi ích cá nhân một cách chính đáng với tự tư tự lợi hay giữa người thật sự chí công vô tư với người giả danh chí công vô tư.

GV gợi ý để HS có thể đưa ra những ví dụ về lối sống ích kỉ, vụ lợi, thiếu công bằng mà các em có thể gặp trong cuộc sống hàng ngày (trong gia đình, ở nhà trường hay ngoài xã hội). GV cần chỉ cho HS thấy rõ ràng :

– Nếu một người luôn cố gắng phấn đấu vươn lên bằng tài năng, bằng sức lực và trí tuệ của mình một cách chính đáng để đem lại lợi ích cho cá nhân (như mong muốn làm giàu, mong muốn thành đạt và có kết quả cao trong học tập và công tác...) thì đó không phải là biểu hiện của hành vi không chí công vô tư.

– Có những người khi nói thì có vẻ chí công vô tư, song trong hành động và việc làm lại thể hiện tính ích kỉ, tham lam, đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích của tập thể, cộng đồng hay vì tình cảm riêng tư mà thiên lệch trong giải quyết công việc... Đó chỉ là những kẻ đạo đức giả (giả danh chí công vô tư), chứ không phải là những người thật sự chí công vô tư.

**Hoạt động 4 :** *GV hướng dẫn HS phát biểu để rút ra khái niệm “chí công vô tư” và ý nghĩa của phẩm chất này trong cuộc sống.*

– HS phát biểu.

– GV tổng kết toàn bộ những ý chính trong bài (phần Nội dung bài học trong SGK).

**Hoạt động 5 :** *Củng cố kiến thức và hướng dẫn HS chuẩn bị bài ở nhà.*

GV cho HS làm bài, sau đó nhận xét (có thể cho điểm để động viên những em nắm vững kiến thức và vận dụng tốt để làm bài tập).

**Lưu ý :**

**Bài tập 1 :**

– Những hành vi (d) và (e) thể hiện chí công vô tư vì Lan và bà Nga đều giải quyết công việc xuất phát từ lợi ích chung.

– Những hành vi (a), (b), (c), (đ), thể hiện không chí công vô tư vì họ đều xuất phát từ lợi ích cá nhân hay do tình cảm riêng tư chi phối mà giải quyết công việc một cách thiên lệch, không công bằng.

**Bài tập 2 :**

– Tán thành với quan điểm (d) và (đ).

– Không tán thành với các quan điểm sau :

+ Quan điểm (a) : – Vì chí công vô tư là phẩm chất đạo đức tốt đẹp và cần thiết đối với tất cả mọi người chứ không chỉ với người có chức, có quyền.

+ Quan điểm (b) : – Chí công vô tư đem lại lợi ích cho tập thể và cộng đồng xã hội. Mọi người đều chí công vô tư thì đất nước sẽ giàu mạnh, xã hội tốt đẹp, công bằng, cuộc sống nhân dân được ấm no, hạnh phúc.

+ Quan điểm (c) : – Phẩm chất chí công vô tư cần được rèn luyện ngay từ khi còn nhỏ thông qua lời nói và việc làm hằng ngày, trong quan hệ đối xử với mọi người xung quanh (trong gia đình, ở nhà trường và ngoài xã hội...).

**Bài tập 3 và 4 :** GV hướng dẫn để HS tự trình bày suy nghĩ của mình, sau đó GV cần nhận xét đánh giá để giúp các em nắm vững và khắc sâu kiến thức.

– GV hướng dẫn HS chuẩn bị bài học sau (bài *Tự chủ*) :

+ GV yêu cầu HS đọc trước bài ở nhà và trả lời các câu hỏi trong SGK.

+ Tìm một câu chuyện hay một tấm gương thể hiện tính tự chủ của những người xung quanh mà em biết.